

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-3-2023
V/v “Ly hôn, Tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Minh Châu;
2. Ông Lê Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022, về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1980.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Khóm Trà Đ, phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Chị Huỳnh Thị Lệ T, sinh năm 1997;
2. Ông Đàm Đình Th, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Khóm Trà Đ, phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn chị Lê Thị P có mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt không có lý do, người làm chứng chị Huỳnh Thị Lệ T, ông Đàm Đình T vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lê Thị P trình bày: Vào năm 2003, chị và anh Nguyễn Văn B được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức đám cưới, hôn nhân do mai mối và có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường An L, thành phố H. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và anh B thường xuyên bỏ nhà ra đi sống như vợ chồng với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Mặc dù vợ chồng đã hàn gắn lại nhiều lần nhưng vẫn không hạnh phúc. Hai vợ chồng đã ly thân nhau được hơn một năm nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 08/02/2004 (đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 07/5/2008, hiện đang sống với chị P, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nhựt T, không yêu cầu anh B cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật, có lần anh B từ chối nhận văn bản tố tụng. Do đó, anh B biết việc chị P yêu cầu ly hôn với anh tại Tòa án mà anh B không có ý kiến gửi cho Tòa án về yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con của chị Lê Thị P.

- Tại phiên tòa, chị Lê Thị P xác định chị và anh B đã ly thân nhau hơn một năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B thường xuyên bỏ nhà đi để chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác. Hiện nay chị và anh B nản ai nấy lo cuộc sống riêng của mỗi người nên tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, chị cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh B.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không lý do. Riêng người làm chứng chị Huỳnh Thị Lệ T và ông Đàm Đình T vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn, người làm chứng theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 và 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị P với anh Nguyễn Văn B; Về con chung: Chị Lê Thị P được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 07/5/2008, hiện đang sống với chị P, anh B không phải cấp dưỡng cho con do chị P không yêu cầu, khi nào có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] - Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Riêng người làm chứng chị Huỳnh Thị Lệ T và ông Đàm Đình T vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự này. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Văn B, người làm chứng chị Huỳnh Thị Lệ T và ông Đàm Đình T.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị P với anh Nguyễn Văn B.

[4] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị P với anh Nguyễn Văn B là hôn nhân hợp pháp vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Lê Thị P cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và anh B thường xuyên bỏ nhà ra đi sống như vợ chồng với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Mặc dù vợ chồng đã hàn gắn lại nhiều lần nhưng vẫn không hạnh phúc. Hai vợ chồng đã ly thân nhau hơn một năm nay, nạnh ai nấy lo cuộc sống riêng của mỗi người nên tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, chị cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự tại Công văn số 55/UBND-HC ngày 14/02/2023 thì về hoàn cảnh gia đình nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến yêu cầu xin ly hôn tại Tòa án thì UBND phường không nắm rõ lý do.

Theo xác nhận của Công an phường An Lạc thì hiện ông Nguyễn Văn B không có mặt tại địa phương. Nhưng thực tế khi Tòa án đến tiếp xúc thì ông B có thường xuyên đi đi về về nhà của vợ chồng ông để làm công việc cho mẹ ruột ông như: Canh tác lúa, làm vườn... vì hiện mẹ ruột ông B là bà Nguyễn Thị L đang chung sống chung nhà với chị P.

Chị Lê Thị P có cung cấp cho Tòa án 02 (Hai) tấm hình, chụp ông Nguyễn Văn B với người phụ nữ khác. Đồng thời theo xác nhận của những người làm chứng như chị Huỳnh Thị Lệ T và ông Đàm Đình T thì việc vợ chồng anh B và chị P có mâu thuẫn trầm trọng là có, hiện vợ chồng đã ly thân nhau khoảng ba năm nay vì anh B bỏ nhà theo sống với người phụ nữ khác như vợ chồng và hình mà chị P cung cấp cho Tòa án đúng là hình anh B và người phụ nữ mà anh B đang chung sống như vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Lê Thị P với anh Nguyễn Văn B đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được nên việc chị Lê Thị P xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn B là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Lê Thị P, chị P không yêu cầu anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng cho con. Xét thấy:

[6] Hiện con chung tên Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 07/5/2008, đang sống với chị P. Hiện nay chị P đang sống chung với mẹ ruột của anh B, chị P cho rằng mặc dù chị và anh B ly hôn nhưng chị vẫn tiếp tục chăm lo, săn sóc cho mẹ ruột của anh B là bà L nên nếu có đi đâu, làm gì thì cháu Nhựt T cũng được sự chăm sóc của bà nội. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Nguyễn Nhựt T về mọi mặt thì chị Lê Thị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung sẽ tốt hơn anh Nguyễn Văn B. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị P. Chị Lê Thị P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 07/5/2008. Anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng cho con do chị Lê Thị P không yêu cầu. Chị Lê Thị P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn B trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[7] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nợ chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 2 và 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị P với anh Nguyễn Văn B.

2/ Về con chung: Chị Lê Thị P được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 07/5/2008 (Hiện đang sống với chị P). Anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng cho con do chị Lê Thị P không yêu cầu.

Chị Lê Thị P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn B trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 06853 ngày 14/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự. Không ai phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thảo